

**1. MÔN TOÁN 7 – TUẦN 2**

**Tiết 3**

**§3. NHÂN, CHIA CÁC SỐ HỮU TỈ**

**I. Nhân hai số hữu tỉ:**

$$\text{Với } x = \frac{a}{b}, y = \frac{c}{d} \text{ ta có } \boxed{x \cdot y = \frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{ac}{bd}}$$

Ví dụ:  $\frac{-3}{4} \cdot 2\frac{1}{2} = \frac{-3}{4} \cdot \frac{5}{2} = \frac{(-3) \cdot 5}{4 \cdot 2} = \frac{-15}{8}$

**II. Chia hai số hữu tỉ:**

$$\text{Với } x = \frac{a}{b}, y = \frac{c}{d} \text{ (} y \neq 0 \text{), ta có } \boxed{x : y = \frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{a}{b} \cdot \frac{d}{c} = \frac{ad}{bc}}$$

Ví dụ:  $-0,4 : \left(-\frac{2}{3}\right) = \frac{-4}{10} : \frac{-2}{3} = \frac{-4}{10} \cdot \frac{3}{-2} = \frac{-2 \cdot 3}{5 \cdot (-2)} = \frac{3}{5}$

**III. Chú ý:**

Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y (y ≠ 0) gọi là tỉ số của hai số x và y kí hiệu là  $\frac{x}{y}$  hay x : y

Ví dụ: Tỉ số của hai số 5 và 7 kí hiệu  $\frac{5}{7}$  hay 5 : 7

**\* LUYỆN TẬP :**

**\* Bài tập 11 :**

a)  $\frac{-2}{7} \cdot \frac{21}{8} = \frac{-2 \cdot 21}{7 \cdot 8} = \frac{-3}{4}$

b)  $0,24 \cdot \frac{-15}{4} = \frac{6}{25} \cdot \frac{-15}{4} = \frac{6(-15)}{25 \cdot 4} = \frac{-9}{10}$

c)  $(-2) \cdot \left(-\frac{7}{12}\right) = \frac{-2 \cdot (-7)}{12} = \frac{7}{6} = 1\frac{1}{6}$

d)  $-\frac{3}{25} : 6 = \frac{-3}{25} \cdot \frac{1}{6} = -\frac{1}{50}$

**\* Bài tập 13 :**

a)  $\frac{-3}{4} \cdot \frac{12}{-5} \cdot \left(-\frac{25}{6}\right) = \frac{-3 \cdot (-12) \cdot (-25)}{4 \cdot 5 \cdot 6} = -\frac{15}{2} = -7\frac{1}{2}$

b)  $-2 \cdot \frac{-38}{21} \cdot \frac{-7}{4} \cdot \left(-\frac{3}{8}\right) = \frac{-2 \cdot (-38) \cdot (-7) \cdot (-3)}{21 \cdot 4 \cdot 8} = \frac{19}{8} = 2\frac{3}{8}$

c)  $\left(\frac{11}{12} : \frac{33}{16}\right) \cdot \frac{3}{5} = \frac{11}{12} \cdot \frac{16}{33} \cdot \frac{3}{5} = \frac{11 \cdot 16 \cdot 3}{12 \cdot 33 \cdot 5} = \frac{4}{15}$

**\* Bài tập 16 :**

$$\begin{aligned} \text{a) } \left(\frac{-2}{3} + \frac{3}{7}\right) : \frac{4}{5} + \left(\frac{-1}{3} + \frac{4}{7}\right) : \frac{4}{5} &= \frac{\left(\frac{-2}{3} + \frac{3}{7}\right) + \left(\frac{-1}{3} + \frac{4}{7}\right)}{\frac{4}{5}} \\ &= \frac{\frac{-2}{3} + \frac{3}{7} + \frac{-1}{3} + \frac{4}{7}}{\frac{4}{5}} = \frac{\left(\frac{-2}{3} + \frac{-1}{3}\right) + \left(\frac{3}{7} + \frac{4}{7}\right)}{\frac{4}{5}} = \frac{-1 + 1}{\frac{4}{5}} = 0 \end{aligned}$$

b)  $\frac{5}{9} : \left(\frac{1}{11} - \frac{5}{22}\right) + \frac{5}{9} : \left(\frac{1}{15} - \frac{2}{3}\right) = \frac{5}{9} : \left(\frac{-3}{22}\right) + \frac{5}{9} : \left(\frac{-9}{15}\right)$

$$= \frac{5}{9} \cdot \frac{22}{-3} + \frac{5}{9} \cdot \frac{-15}{9} = \frac{5}{9} \left( \frac{-22}{3} + \frac{-5}{3} \right) = \frac{5}{9} \cdot \left( \frac{-27}{3} \right) = -5$$

\* **Hướng dẫn về nhà**

- **Làm các bài tập 12, 13d trang 12**

**Tiết 4 §4. GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA MỘT SỐ HỮU TỈ  
CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN**

**1. Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ:**

Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ  $x$  kí hiệu  $|x|$  là khoảng cách từ điểm  $x$  tới điểm  $O$  trên trục số.

Ta có: 
$$|x| = \begin{cases} x & \text{neu } x \geq 0 \\ -x & \text{neu } x < 0 \end{cases}$$

Ví dụ :  $x = \frac{1}{3} \Rightarrow |x| = \left| \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{3}$

$$x = \frac{-2}{5} \Rightarrow |x| = \left| \frac{-2}{5} \right| = \frac{2}{5}$$

*Nhận xét:* Với mọi  $x \in \mathbb{Q}$  ta luôn có  $|x| \geq 0$ ,  $|x| = |-x|$  và  $|x| \geq x$

**2. Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân:**

- Để cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân, ta có thể viết chúng dưới dạng phân số thập phân rồi làm theo qui tắc các phép tính về phân số.

- Trong thực hành, ta thường cộng, trừ, nhân hai số thập phân theo các qui tắc về giá trị tuyệt đối và về dấu tương tự như đối với số nguyên.

Ví dụ:

a)  $(-1,13) + (-0,264) = -(1,13 + 0,264) = -1,394$

b)  $0,245 - 2,134 = 0,245 + (-2,134) = -(2,134 - 0,245) = -1,889$

c)  $(-5,2) \cdot 3,14 = -(5,2 \cdot 3,14) = -16,328$

d)  $(-0,408) : (0,34) = (0,408 : 0,34) = 1,2$

e)  $(-0,408) : (0,34) = -(0,408 : 0,34) = -1,2$

- Khi chia số thập phân  $x$  cho số thập phân  $y$  ( $y \neq 0$ ) ta áp dụng qui tắc thương của hai số thập phân  $x$  và  $y$  là thương của  $|x|$  và  $|y|$  với dấu “+” đằng trước nếu  $x$  và  $y$  cùng dấu và dấu “-” đằng trước nếu  $x$  và  $y$  khác dấu.

**Ví dụ:**

a)  $(-0,408) : (-0,34) = 1,2$

b)  $(-0,408) : 0,34 = -1,2$

**LUYỆN TẬP.**

\* **Bài 17 :**

1. a) đúng

b) Sai

c) đúng vì  $-(-2,5) = 2,5$

2. a)  $x = \frac{1}{5}$  thì  $x = \frac{1}{5}$  hoặc  $-\frac{1}{5}$

b)  $x = 0,37$  thì  $x = 0,37$  hoặc  $x = -0,37$

c)  $x = 0 \Rightarrow x = 0$

d)  $x = 1\frac{2}{3} \Rightarrow x = \pm 1\frac{2}{3}$

\* **Bài 18 :**

a)  $-5,17 - 0,469 = -(5,17 + 0,469) = -5,639$

b)  $-2,05 + 1,73 = -(2,05 - 1,73) = -0,32$

c)  $-5,17 \cdot (-3,1) = 5,17 \cdot 3,1 = 16,027$

d)  $-9,18 : 4,25 = -2,16$

**\* Bài 19 :**

a) Bạn Hùng áp dụng tính chất giao hoán để nhóm các số thập phân cùng dấu lại rồi thu gọn, sau đó tính tổng hai số thập phân trái dấu.

Bạn liên nhóm các cặp số hạng một cách hợp lí, thu gọn, sau đó tính tổng hai số hạng trái dấu.

b) Theo tôi trong trường hợp này nên làm theo cách của bạn Liên hơn vì nó dễ làm, hợp lí và lời giải đẹp hơn.

**\* Hướng dẫn tự học :**

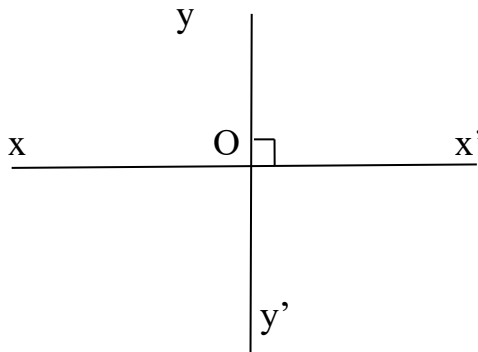
- Học bài qui tắc giá trị tuyệt đối của số hữu tỉ. và công thức

- Làm bài tập 20, 21,22,23,24,25 trang 16,17

Tiết 3

**§2. HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I. Thế nào là hai đường thẳng vuông góc:**



**\* Định nghĩa :**

Hai đường thẳng  $xx'$  và  $yy'$  cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc vuông được gọi là hai đường thẳng vuông góc và được kí hiệu  $xx' \perp yy'$

**II. Vẽ đường thẳng vuông góc:**

\* Trường hợp điểm O cho trước nằm trên đường thẳng a.

( Xem các bước vẽ trong sgk/85)

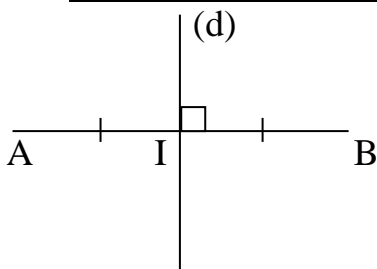
\* Trường hợp điểm O cho trước nằm ngoài đường thẳng a.

( Xem các bước vẽ trong sgk/85)

**\* Tính chất:**

Có một và chỉ một đường thẳng  $a'$  đi qua điểm O và vuông góc với đường thẳng a cho trước.

**III. Đường trung trực của đoạn thẳng:**



(d) là đường trung trực của đoạn thẳng AB

**\* Định nghĩa:**

Đường thẳng vuông góc với một đoạn thẳng tại trung điểm của nó được gọi là **đường trung trực** của đoạn thẳng ấy.

**\* Lưu ý:**

Khi  $xy$  là đường trung trực của đoạn thẳng AB ta cũng nói : Hai điểm A và B đối xứng với nhau qua đường thẳng  $xy$

**BÀI TẬP:**

**\* Bài tập 11:**

a) Hai đường thẳng vuông góc với nhau là hai đường thẳng **cắt nhau và tạo thành một góc vuông**

b) Hai đường thẳng  $a$  và  $a'$  vuông góc với nhau được kí hiệu là  $a \perp a'$

c) Cho trước một điểm  $A$  và một đường thẳng  $d$ . **Có một và chỉ một** đường thẳng  $d'$  đi qua  $A$  và vuông góc với  $d$ .

**\* Bài tập 12:**

- Câu a đúng

- Câu b sai. Vì hai đường thẳng cắt nhau thì chưa chắc vuông góc

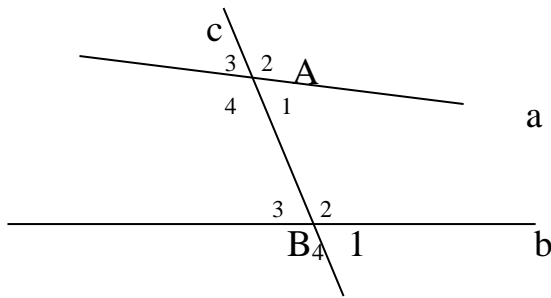
**\* Hướng dẫn về nhà**

\* Hướng dẫn tự học : Bài tập 13, 14, 15, 16, 17 SGK trang 86 .

- Chuẩn bị bài mới « Các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng »

Tiết 4      **§3. CÁC GÓC TẠO BỞI MỘT ĐƯỜNG THẲNG CẮT HAI ĐƯỜNG THẲNG**

**1. Góc so le trong, góc đồng vị :**



- Các góc so le trong là  $\hat{A}_1$  và  $\hat{B}_3$ ,  $\hat{A}_4$  và  $\hat{B}_2$

- Các cặp góc đồng vị là  $\hat{A}_1$  và  $\hat{B}_1$ ,  $\hat{A}_2$  và  $\hat{B}_2$  ;  $\hat{A}_3$  và  $\hat{B}_3$ ,  $\hat{A}_4$  và  $\hat{B}_4$

**2. Tính chất:**

?2.

a) Ta có :  $\hat{A}_1 + \hat{A}_4 = 180^\circ$  ( kề bù)

$$\hat{A}_1 = 180^\circ - \hat{A}_4 = 180^\circ - 45^\circ = 135^\circ$$

$$\hat{B}_3 + \hat{B}_2 = 180^\circ \text{ (kề bù)}$$

$$\hat{B}_3 = 180^\circ - \hat{B}_2 = 180^\circ - 45^\circ = 135^\circ$$

b)  $\hat{A}_2 = \hat{A}_4$  ( đối đỉnh)

$$\hat{A}_4 = 45^\circ \Rightarrow \hat{A}_2 = 45^\circ$$

$\hat{B}_3 = \hat{B}_4$  ( đối đỉnh)

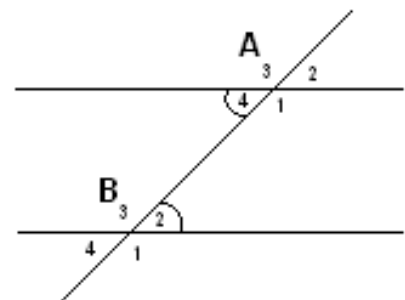
$$\hat{B}_3 = 135^\circ \text{ suy ra } \hat{B}_4 = 135^\circ$$

c) Những cặp góc đồng vị còn lại :  $\hat{A}_1 = \hat{B}_4 = 135^\circ$

$$\hat{A}_2 = \hat{B}_2 = 45^\circ$$

$$\hat{A}_4 = \hat{B}_1 = 45^\circ$$

$$\hat{A}_3 = \hat{B}_3 = 135^\circ$$



**\* Tính chất:**

Nếu đường thẳng  $c$  cắt hai đường thẳng  $a$  và  $b$  và trong các góc tạo thành một cặp góc so le trong bằng nhau thì:

a) Hai góc so le trong còn lại bằng nhau.

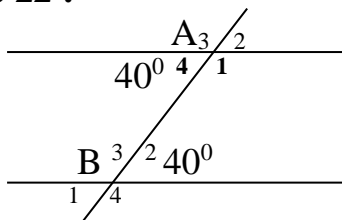
b) Hai góc đồng vị bằng nhau

**. LUYỆN TẬP.**

**\* Bài tập 21 :**

- a)  $\widehat{IPO}$  và  $\widehat{POR}$  là một cặp góc *so le trong*
- b)  $\widehat{OPI}$  và  $\widehat{TNO}$  là một cặp góc *đồng vị*
- c)  $\widehat{PIO}$  và  $\widehat{NTO}$  là một cặp góc *đồng vị*
- d)  $\widehat{OPR}$  và  $\widehat{POI}$  là một cặp góc *so le trong*

**\* Bài tập 22 :**



c)  $\widehat{A}_1 + \widehat{A}_4 = 180^\circ$  (kề bù) mà  $\widehat{A}_2 = \widehat{B}_2$  nên  $\widehat{A}_1 + \widehat{B}_2 = 140^\circ + 40^\circ = 180^\circ$

\*  $\widehat{B}_2 + \widehat{B}_3 = 180^\circ \Rightarrow \widehat{B}_3 = 140^\circ$

$\Rightarrow \widehat{B}_3 + \widehat{A}_4 = 40^\circ + 140^\circ = 180^\circ$

**\* Hướng dẫn về nhà**

- Làm các bài tập còn lại

**2. MÔN NGỮ VĂN 7 – TUẦN 2**

**Tiết 5. LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN.**

**I. Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản:**

**1. Tính liên kết của văn bản:**

**1.1. Phân tích ngữ liệu**

- Đoạn văn là 1 chuỗi câu rời rạc, chấp nối. Mỗi câu văn nêu một sự việc khác nhau chưa có sự liên kết → khó hiểu.

- Liên kết là làm cho nội dung các câu, các đoạn thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau.

- Liên kết là 1 trong những tính chất quan trọng của văn bản, giúp văn bản có nghĩa, dễ hiểu.

**2. Phương tiện liên kết trong văn bản**

**2.1. Phân tích ngữ liệu**

\*VD 1a/SGK-tr17

- ND ý nghĩa giữa các câu trong đoạn văn không thống nhất các câu không cùng hướng về 1 chủ đề.

→ Văn bản cần có sự liên kết về nội dung, ý nghĩa.

- Thiếu sự liên kết vì: thiếu từ ngữ làm phương tiện liên kết.

-> Văn bản cần có sự liên kết bằng những phương tiện ngôn ngữ thích hợp (từ, câu).

**II. Luyện tập.**

Bài 1

- Sắp xếp các câu theo thứ tự : (1)-(4)-(2)-(5)-(3)

Bài 2

- Các câu văn không có sự liên kết vì: nội dung, ý nghĩa không thống nhất và gắn bó chặt chẽ: mỗi câu là 1 sự việc khác nhau.

Bài 3

- Các từ lần lượt sẽ điền: Bà - Bà - cháu - Bà - bà - cháu - thế là.

**Tiết 6. BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN.**

**I. Bố cục những yêu cầu về bố cục trong văn bản.**

**1. Bố cục của văn bản**

1.1. Phân tích ngữ liệu (SGK/28)

- Nội dung trong 1 lá đơn cần được sắp xếp theo 1 trình tự hợp lý
- Bố cục: bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo 1 trình tự, hệ thống rành mạch, hợp lý.
- Văn bản phải có bố cục rõ ràng

1.2. Ghi nhớ 1 (SGK/30)

**2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản.**

2.1. Phân tích ngữ liệu (SGK-29)

- Hai câu chuyện chưa có bố cục.
- + Sắp xếp ý, câu: không rõ ràng, thiếu liên kết .
- + Trình bày lộn xộn, gây khó hiểu .
- Điều kiện khi sắp xếp bố cục:
  - + Nội dung các phần, các đoạn vừa thống nhất, vừa rõ ràng.
  - + Trình tự sắp xếp hợp lí.

2.2. Ghi nhớ 2 (SGK/30)

**3. Các phần của bố cục**

- Bố cục văn bản: 3 phần

- + Mở bài
- + Thân bài
- + Kết bài

**II. Luyện tập**

Bài 1

\*Bố cục chưa hợp lý vì:

- MB: chưa đủ (chỉ là lời chào, chưa giới thiệu điều cần nói trong báo cáo).
- TB:
  - + Mục (1) (2) (3) mới kể việc học ntn, chưa nêu kinh nghiệm học tập.
  - + Mục (4) lại không nói về học tập-> thiếu sự thống nhất
- KB: còn sơ lược (chưa khái quát lại kinh nghiệm)

\*Cần bổ sung:

- MB: Lí do báo cáo, mục đích báo cáo.
- TB:
  - + Nêu các kinh nghiệm học tập cụ thể:  
(ở lớp, ở nhà, trong uộc sống, trong tài liệu)
- + Bổ mục (4)
- KB:
  - + Trình bày nguyện vọng được nghe ý kiến trao đổi, góp ý cho bản báo cáo.
  - + Lời chúc.

\*\*\*\*\*

**Tiết 7. MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN.**

**I. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản**

**1. Mạch lạc trong văn bản**

\*Tính chất của mạch lạc trong văn bản:

- Trôi chảy thành dòng, thành mạch.
- Tuần tự đi khắp các phần các đoạn trong văn bản.
- Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn.
- > Mạch lạc là sự tiếp nối các câu các ý theo 1 trình tự hợp lí.

- Mạch lạc rất cần thiết cho văn bản .

\* Ghi nhớ 1 (SGK /32)

## **2. Điều kiện để văn bản có tính mạch lạc**

Ví dụ: Tìm hiểu văn bản "**Cuộc chia... búp bê**"

- Các sự việc xoay quanh sự việc chính: cuộc chia tay của Thành Thủy, tình cảm của 2 anh em.

- Sự chia tay của những con búp bê -> thể hiện chủ đề văn bản.

- Thành Thủy là nhân vật chính tham gia các sự việc .

-> Các sự việc, nhân vật đều nói về một đề tài và hướng tới một chủ đề.

- Các từ ngữ lặp lại -> làm cho chủ đề liền mạch, văn bản mạch lạc.

- Các đoạn trong văn bản được nối với nhau theo mối liên hệ: thời gian, không gian, tâm lí, ý nghĩa.

\* Văn bản có tính mạch lạc cần:

- Các phần, các đoạn **đều nói về một đề tài, một chủ đề**

- Các phần, các đoạn các câu phải tiếp nối theo trình tự rõ ràng, hợp lí.

\* (SGK/32)

## **II. Luyện tập.** Tìm hiểu tính mạch lạc trong một văn bản đã học.

\*\*\*\*\*

### **Tiết 8. TỪ GHÉP.**

#### **I. Các loại từ ghép:**

##### **1. Từ ghép chính phụ:**

Là từ có tiếng chính và tiếng phụ, tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính. Tiếng chính đứng trước, tiếng phụ đứng sau.

VD: vàng lịm, siêu thị, cửa gỗ,...

##### **2. Từ ghép đẳng lập.**

Là từ có các tiếng bình đẳng về mặt ngữ pháp.

VD: to lớn, nhà cửa, xinh đẹp,...

#### **II. Nghĩa của từ ghép:**

- Từ ghép chính phụ có tính chất phân nghĩa. Nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

VD: bà – bà ngoại, bút – bút chì

- Từ ghép đẳng lập có tính chất hợp nghĩa. Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa của các tiếng tạo nên nó.

VD: suy nghĩ – suy / nghĩ

ăn uống – ăn / uống

\*Ghi nhớ SGK trang 14

#### **III. Luyện tập.**

**Bài tập 2:** Điền thêm tiếng để tạo thành từ ghép chính phụ:

- bút chì                                - ăn cam
- mưa phùn                            - trắng phau
- làm vườn                            - vui miệng
- thước kẻ                             - nhát gan

**Bài tập 3:** Điền thêm tiếng để tạo từ ghép đẳng lập

- Núi sông, núi đồi
- Ham muốn, ham mê
- Mặt mũi, mặt mày
- Tươi tốt, tươi vui.....

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2

**Bài tập:** Em thử viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu nêu quan điểm của em về vai trò của nhà trường đối với mỗi con người có sử dụng từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ.

### 3. MÔN ANH 7 – TUẦN 2

#### Bài tập tiếng Anh lớp 7 Unit 1: MY HOBBIES( 2)

#### I. Put one of the verbs from the box in each blank with the correct form.

play	read	go	do	listen	collect
------	------	----	----	--------	---------

1. The children are \_\_\_\_\_ a play at the end of term.
2. When did you start \_\_\_\_\_ antique glass?
3. What kind of music do you \_\_\_\_\_ to?
4. Irene won't be able \_\_\_\_\_ in the match on Saturday.
5. I've never \_\_\_\_\_ skiing.
6. He spent a pleasant afternoon \_\_\_\_\_ the book.

#### II. Complete the sentences with the words in the box.

<i>basketball</i>	<i>books</i>	<i>chess</i>	<i>films</i>
<i>music</i>	<i>photography</i>	<i>skating</i>	<i>swimming</i>

1. I really like \_\_\_\_\_ - especially in the sea.
2. I'm interested in \_\_\_\_\_. My favourite band is T-ara from Korea.
3. I love \_\_\_\_\_. I go to the cinema every weekend.
4. I really like \_\_\_\_\_. I don't play it, but I watch matches on TV.
5. My hobby is \_\_\_\_\_. I have a new camera.
6. I love \_\_\_\_\_. My favourite writer is To Hoai.
7. I really love \_\_\_\_\_ in the park with my friends.
8. I like \_\_\_\_\_. I play against my dad. I also play against other people on the Internet.

#### III. Put the verbs in brackets in the correct verb form.

1. Nam's friends often (give)\_\_\_\_\_ him stamps from other countries.
2. My sister (practise)\_\_\_\_\_ the guitar twice a week.
3. I (see)\_\_\_\_\_ a film this Sunday evening. (you/ go)\_\_\_\_\_ with me?
4. They (give)\_\_\_\_\_ a party next week.
5. The members of the stamp collectors' club (meet)\_\_\_\_\_ at the library next Friday.
6. (you/ be)\_\_\_\_\_ free next Sunday.
7. We (live)\_\_\_\_\_ near Nam's house, but we (not see)\_\_\_\_\_ him very often.
8. Don't worry. I (go)\_\_\_\_\_ fishing with you next Saturday morning.

#### IV. Choose the correct answer A, B, c or D to fill each blank in the passage.

Coin collecting is one of the most popular hobbies in the world. Most coin (1) \_\_\_\_\_ enjoy trying to have a complete set of a country's coins. Some people collect coins for pleasure;(2)\_\_\_\_\_ collect coins in order to sell them later. From coins, we can also (3)\_\_\_\_\_ something about certain famous people and events in a country's (4)\_\_\_\_\_. Many beginning collector go to the bank and buy coins. Then they (5)\_\_\_\_\_ coins for their collection.

1. **A.** collectors    **B.** collecting    **C.** collected    **D.** collections



## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2

- |                      |                  |                   |                     |
|----------------------|------------------|-------------------|---------------------|
| 2. <b>A.</b> another | <b>B.</b> other  | <b>C.</b> others  | <b>D.</b> the other |
| 3. <b>A.</b> teach   | <b>B.</b> learn  | <b>C.</b> give    | <b>D.</b> offer     |
| 4. <b>A.</b> history | <b>B.</b> nature | <b>C.</b> science | <b>D.</b> geography |
| 5. <b>A.</b> look    | <b>B.</b> see    | <b>C.</b> watch   | <b>D.</b> find      |



### V. Read the article and then decide whether the statements are true (T) or false (F).

After school Susan goes home to do her model-making. She loves making models. She started about a year ago. She needs about two weeks to make a model. Then she puts it on the shelf in her bedroom. She has about twenty models now. She thinks she will need to get another shelf soon. Last term she tried to start a club for model-making at school but the teachers and other children weren't interested. She thinks she has a lot of fun anyway.

1. Susan makes models when she stays at school.
2. She has made her models for about one year.
3. It takes her two weeks to make two models.
4. She will need another shelf for her models soon.
5. Susan tried to start a club for model making and the teachers and other children were interested in it very much.

### VI. Write about your book collection. Complete the gaps of the paragraph.

My hobby is (1)\_\_\_\_\_. I collect books whenever I have money and I need some books. I collect many kinds of books such as (2)\_\_\_\_\_; story books or (3)\_\_\_\_\_ I am learning at school, you know, English, Maths, History, Geography, Biology; and books about (4)\_\_\_\_\_.

I buy books from (5)\_\_\_\_\_ near my house, and some others from (5)\_\_\_\_\_ . I also get books from (6)\_\_\_\_\_ .

I collect books because I would like to (7)\_\_\_\_\_ from \_\_\_\_\_ books. They help me broaden (8)\_\_\_\_\_ .

In the future, I try to make my collection (9)\_\_\_\_\_. I would like to open (10)\_\_\_\_\_ of my own.

## 4. MÔN VẬT LÝ 7 – TUẦN 2

### Chương I. QUANG HỌC

#### Bài 1 - Tiết 1

### NHẬN BIẾT ÁNH SÁNG, NGUỒN SÁNG VÀ VẬT SÁNG

#### I. Nhận biết ánh sáng

Ví dụ: Ban đêm trong phòng kín ta bật đèn. Mắt ta nhìn thấy mọi đồ vật trong phòng.

- Mắt ta nhận biết được ánh sáng khi có ánh sáng truyền vào mắt ta.

#### II. Nhìn thấy một vật

Ví dụ: trong một hộp kín màu đen có dán tờ giấy màu trắng mắt ta nhìn vào tong hộp khi.

- Không bật đèn ta không nhìn thấy tờ giấy

- Bật đèn lên ta nhìn thấy tờ giấy màu trắng

Ta nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta.

#### III. Nguồn sáng và vật sáng.

1) Nguồn sáng.

Ví dụ: Khi bật công tắc điện bóng đèn sáng.

- Dây tóc bóng đèn tự nó phát ra ánh sáng gọi là nguồn sáng.

2) **Vật sáng.**

Ví dụ: Khi bật công tắc điện bóng đèn sáng, ta nhìn thấy mảnh giấy trắng trên bàn.

- Dây tóc bóng đèn phát ra ánh sáng và mảnh giấy trắng hắt lại ánh sáng từ vật khác chiếu vào nó gọi chung là vật sáng.

**IV. Vận dụng.**

**Học thuộc phần ghi nhớ SGK**

C4: Bạn Thanh đứng vì ánh sáng từ đèn pin không chiếu vào mắt → mắt không nhìn thấy được.

C5: Các hạt khói gồm các hạt nhỏ li ti nên khi được đèn chiếu sáng trở thành vật sáng, các vật sáng nhỏ li ti xếp gần nhau tạo thành một vệt sáng truyền đến mắt ta. Do vậy ta sẽ nhìn thấy một vệt sáng từ đèn phát ra xuyên qua khói

**V. Bài tập về nhà.**

Bài 1.1 đến bài 1.7/SBT

**Bài 2 - Tiết 2: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

**I. Đường truyền của ánh sáng.**

- ví dụ: **Dùng** { - ống cong rộng } để quan sát dây tóc bóng đèn. ống nào nhìn thấy dây tóc bóng đèn  
 { - ống thẳng rộng }

- Đường truyền của ánh sáng trong không khí là đường thẳng.

- Định luật truyền thẳng của ánh sáng.

Trong môi trường trong suốt và đồng tính, ánh sáng truyền theo đường thẳng.

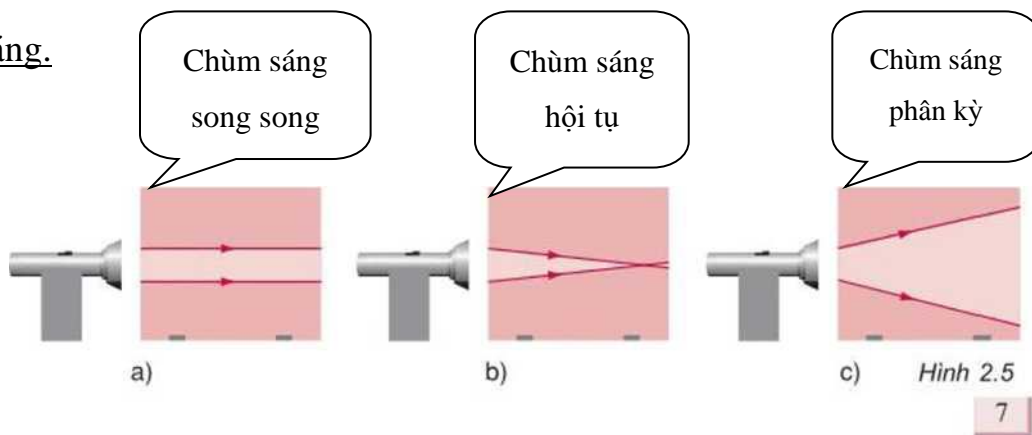
**II. Tia sáng và chùm sáng.**

1) Tia sáng



- Đường truyền của ánh sáng được biểu diễn bằng đường thẳng có hướng mũi tên gọi là tia sáng.

2) chùm sáng.



**III. Vận dụng:**

Học thuộc phần ghi nhớ SGK

**IV. Bài tập ở nhà:**

Làm các bài tập từ 2.1 đến 2.7

**5. MÔN SINH HỌC 7 – TUẦN 2**

**Bài 3: thực hành : QUAN SÁT MỘT SỐ ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH**

(Các em tự đọc sách)

**Bài 4: TRÙNG ROİ**

**I/ Trùng roi xanh:**

**1- Cấu tạo và di chuyển:**

- Trùng roi xanh là động vật đơn bào, có kích thước rất nhỏ và luôn có chất diệp lục và roi. Trùng roi di chuyển nhờ roi xoay vào nước.

- Thí dụ: H.4.1/17 (SGK)

**2- Dinh dưỡng:**

- Ở chỗ sáng trùng roi xanh dinh dưỡng như thực vật, khi mất ánh sáng trùng roi chuyển hình thức dinh dưỡng sang dị dưỡng.

- Trùng roi hô hấp nhờ sự trao đổi khí qua màng tế bào, bài tiết và điều chỉnh áp suất thẩm thấu nhờ không bào có bóp.

**3- Sinh sản:**

- Trùng roi sinh sản bằng cách tự nhân đôi.

- Quá trình sinh sản của trùng roi: Đầu tiên một nhân thành 2 nhân, một roi thành 2 roi. Sau đó các bào quan cũng bắt đầu phân đôi ra 2 bên. Kế tiếp vách ngăn xuất hiện ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào con giống hệt nhau.

**4- Tính hướng sáng: (XSGK)**

**II/ Tập đoàn trùng roi:**

- Tập đoàn trùng roi là tập hợp vô số trùng roi, tạo thành các hình dạng khác nhau.

- Tập đoàn trùng roi dù có nhiều tế bào nhưng vẫn chỉ là một nhóm động vật đơn bào vì mỗi tế bào vẫn vận động và dinh dưỡng độc lập. Tập đoàn trùng roi được coi là hình ảnh của mối quan hệ về nguồn gốc giữa động vật đơn bào và động vật đa bào

- Thí dụ: H.4.3 (SGK)

**Bài 5: TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀỖ**

**I/ Trùng biến hình:**

**1- Cấu tạo và di chuyển:**

- Trùng biến hình là cơ thể đơn bào, có cấu tạo đơn giản, di chuyển và bắt mồi bằng chân giả.

- Thí dụ: H.5.1 (SGK)

**2- Dinh dưỡng:**

- Quá trình dinh dưỡng của trùng biến hình trải qua 3 giai đoạn:

+ Chân giả tiếp cận vây lấy mồi.

+ Hai chân giả kéo dài nuốt mồi vào sâu trong chất nguyên sinh.

+ Không bào tiêu hóa tạo thành bao lấy mồi, tiêu hóa mồi nhờ dịch tiêu hóa.

- Thức ăn được tiêu hóa trong tế bào gọi là tiêu hóa nội bào.

- Sự trao đổi khí thực hiện qua bề mặt cơ thể. Chất thải được tập trung về không bào co bóp rồi thải ra ngoài.

- Thí dụ: H.5.2 (SGK)

**3- Sinh sản:** Trùng biến hình sinh sản theo hình thức tự nhân đôi.

**II/ Trùng giày:**

**1- Cấu tạo:**

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2

- Trùng giày là động vật đơn bào, nhưng cấu tạo đã phân hóa thành nhiều bộ phận như: nhân lớn, nhân nhỏ, không bào co bóp, miệng, hầu. Mỗi bộ phận đảm nhiệm chức năng sống nhất định.

- Thí dụ: H.5.3 (SGK)

### **2- Dinh dưỡng:**

- Thức ăn được lông bơi dòn về lỗ miệng. Thức ăn qua miệng và hầu được vo thành viên trong không bào tiêu hóa. Sau đó không bào tiêu hóa rời hầu di chuyển trong cơ thể theo một quỹ đạo nhất định. Enzim tiêu hóa biến thức ăn thành chất lỏng thấm vào chất nguyên sinh. Chất bã được thải ra ngoài qua lỗ thoát ở thành cơ thể.

- Thí dụ: H.5.3 (SGK)

**3- Sinh sản:** Ngoài hình thức sinh sản vô tính tự nhân đôi, trùng giày còn có hình thức sinh sản hữu tính gọi là sinh sản tiếp hợp.

## **6. MÔN LỊCH SỬ 7 – TUẦN 2**

### **BÀI 2: SỰ SUY VONG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VÀ SỰ HÌNH THÀNH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN Ở CHÂU ÂU**

#### **1/ Những cuộc phát kiến lớn về địa lí.**

- Nguyên nhân:

+ Do nhu cầu phát triển sản xuất.

+ Tiến bộ về khoa học kĩ thuật hàng hải : la bàn, hải đồ...

- Các cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu:

+ Năm 1487: Đê-a-xơ vòng quanh cực nam châu Phi.

+ Năm 1498: Va-xcô đơ Ga-ma đến Ấn Độ.

+ Năm 1492: Cô-lôm -bô tìm ra châu Mỹ

+ Năm 1519-1522: Ma-gien-lan vòng quanh trái đất.

- Ý nghĩa:

+ Là cuộc cách mạng về giao thông và tri thức.

+ Thúc đẩy công thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản Châu Âu .

#### **2/ Sự hình thành CNTB ở châu Âu.**

- Sự ra đời của giai cấp Tư sản :

+ Quý tộc, thương nhân trở nên giàu có nhờ cướp bóc tài nguyên của các thuộc địa.

+ Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập đồn điền ...giai cấp tư sản ra đời

- Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nông nô bị tước đoạt ruộng đất, buộc phải làm việc trong các xí nghiệp của tư sản

- Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành

### **Bài 3: CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN CHỐNG PHONG KIẾN THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI Ở CHÂU ÂU**

#### **1. Phong trào văn hóa phục Hưng:**

- Nguyên nhân:

+ Chế độ Phong Kiến kìm hãm sự phát triển của xã hội

+ Giai cấp tư sản có thể lực về kinh tế nhưng không có địa vị xã hội

- Nội dung tư tưởng:

+ Phê phán XHPK và giáo hội.

+ Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên , xây dựng thế giới duy vật

- Ý nghĩa :

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2

- + Phát động quần chúng đấu tranh chống lại chế độ phong kiến
- + Mở đường cho sự phát triển của văn hóa nhân loại.

### **2. Phong trào cải cách tôn giáo:**

- Nguyên nhân:
- + Sự thống trị về tư tưởng, giáo lí của chế độ phong kiến là lực cản đối với giai cấp tư sản.
- + Yêu cầu đặt ra phải tiến hành cải cách
- Diễn biến:
- + Cải cách của M.Lu-thơ( Đức ) lên án những hành vi tham lam đòi bại của Giáo Hội, đòi bãi bỏ những nghi lễ phiền toái...
- + Cải cách của Can –Vanh( Thụy sỹ) hình thành một giáo phái mới gọi là tin lành
- Hệ quả:
- + Góp phần thúc đẩy cho các cuộc khởi nghĩa nông dân.
- + Tôn giáo phân hóa thành 2 giáo phái: đạo tin lành và kitô giáo.

### **BÀI 4: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN**

#### **1. Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc:**

- Hình thành từ thế kỉ III (TCN) thời nhà Tần
  - Quan lại và nông dân giàu chiếm nhiều ruộng đất, có quyền lực và trở thành địa chủ
  - Nhiều nông dân mất ruộng và phải nhận ruộng của địa chủ và trở thành tá điền , phải nộp phần hoa lợi cho địa chủ gọi là địa tô.
- => Xã hội phong kiến Trung Quốc được xác lập

#### **2. Xã hội Trung Quốc thời Tần –Hán:**

##### **a. Nhà Tần:**

- Chia đất nước thành quận huyện, cử quan lại đến cai trị.
- Thi hành chế độ cai trị rất hà khắc

##### **b. Nhà Hán:**

- Xóa bỏ chế độ hà khắc của pháp luật .
- Giảm tô thuế, lao dịch
- Khuyến khích sản xuất phát triển kinh tế.
- Tiến hành chiến tranh xâm lược.

#### **3. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời nhà Đường:**

- Cử người cai quản các địa phương.
- Mở nhiều khoa thi tuyển chọn nhân tài
- Giảm thuế chia ruộng cho nông dân.
- Tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ

#### **\* BÀI TẬP:**

(?) Phong trào cải cách tôn giáo đã tác động trực tiếp như thế nào đến xã hội Châu Âu thời bấy giờ?

(?) Em hãy tìm ra sự giống nhau trong chính sách đối ngoại của các triều đại Tần, Hán, Đường. Vì sao có sự giống nhau đó ?

## **7. MÔN ĐỊA LÝ 7 – TUẦN 2**

### **Tiết 3: BÀI 2: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC CHỨNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI.**

#### **1. sự phân bố dân cư trên thế giới**

- Dân cư trên thế giới phân bố không đồng đều.
- + Tập trung đông ở những đồng bằng, những đô thị, những nơi có khí hậu tốt...
- + Dân cư thưa thớt: vùng núi, vùng sâu, vùng cực giá lạnh hoặc hoang mạc...

$$\text{MĐDS} = \frac{\text{Dân số}}{\text{Diện tích}} \text{ (người/km}^2\text{)}$$

## 2. Các chủng tộc

- Dân cư thế giới thuộc 3 chủng tộc chính:
  - + Môngôlôit: Chủ yếu ở Châu Á.
  - + Ôrôpêôit: Chủ yếu ở Châu Âu và Châu Mỹ.
  - + Nêgrôit: Chủ yếu ở Châu Phi.
- Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, các chủng tộc đã dần dần chung sống khắp mọi nơi trên Trái đất

## **BÀI TẬP**

**Làm bài tập số 2/ trang 9 sgk**

.....

## **Tiết 4-Bài 3 QUẦN CƯ- ĐÔ THỊ HÓA**

### **1. Quần cư nông thôn và quần cư đô thị**

- Quần cư nông thôn có mật độ dân số thấp, nhà cửa quây quần thành thôn, xóm, làng, bản,... thường phân tán gắn liền với đất canh tác, đồng cỏ, đất rừng hay mặt nước. Dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.
- Quần cư đô thị có mật độ dân số cao, nhà cửa quây quần thành phố xá, dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ.
- Lối sống nông thôn và lối sống đô thị có nhiều điểm khác biệt

### **2. Đô thị hóa. Các siêu đô thị**

- Đô thị hóa là xu thế tất yếu của thế giới
- Số dân đô thị trên thế giới ngày càng tăng, hiện có khoảng một nửa dân số thế giới sống trong các đô thị.
- Nhiều đô thị phát triển nhanh chóng, trở thành siêu đô thị
- Quá trình phát triển tự phát của nhiều siêu đô thị và đô thị mới đã để lại những hậu quả cho môi trường , sức khỏe , giao thông ...của người dân đô thị.

## **8. MÔN CÔNG NGHỆ 7 – TUẦN 2**

### **Bài 3: MỘT SỐ TÍNH CHẤT CỦA ĐẤT TRỒNG**

#### **I. Thành phần cơ giới của đất trồng là gì:**

- Tỷ lệ các hạt: Cát, limon, sét quyết định thành phần cơ giới của đất.
- Căn cứ vào thành phần cơ giới phân đất làm 3 loại:
  - + Đất cát
  - + Đất thịt
  - + Đất sét.

#### **II. Thế nào là độ chua, độ kiềm của đất:**

Căn cứ vào độ pH người ta chia đất thành:

Đất chua: Ph < 6,5

Đất kiềm: pH > 7,5

Đất trung tính: pH từ 6,6 – 7,5.

Người ta xác định đất chua, kiềm và trung tính để có kế hoạch sử dụng, cải tạo.

#### **III. Khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng của đất:**

- Đất giữ được nước và chất dinh dưỡng là nhờ các hạt cát, limon, sét và chất mùn.
- Đất sét giữ tốt nhất.

#### **IV. Độ phì nhiêu của đất là gì:**

## **NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2**

Độ phì nhiêu của đất là khả năng của đất có thể cho cây trồng có năng suất cao. Tuy nhiên muốn có năng suất cao phải có đủ các điều kiện.

- + Đất phì nhiêu
- + Thời tiết thuận lợi
- + Giống tốt – chăm sóc tốt.

### **Bài tập:**

1. HS đọc ghi nhớ - Trả lời các câu hỏi ở SGK.
2. Vì sao đất giữ được nước và chất dinh dưỡng?
3. Độ phì nhiêu của đất có phải là yếu tố duy nhất quyết định năng suất cây trồng không? Vì sao?

### **Bài 4 THỰC HÀNH:** **XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN CƠ GIỚI CỦA ĐẤT** **BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN**

#### **I. Xác định thành phần cơ giới:**

- Về kích thước:
  - + Viên đất : 1,1 cm
  - + Thỏi đất dài: 9,5 cm
  - + ĐK thỏi đất: 3 mm
  - + Vòng đất ĐK: 3cm
- Độ ẩm vừa đủ.
- Tay nhỏ → vệ trên miếng Nilon.

#### **2. Cách xác định:**

- Không vệ được: đất cát
- Vệ được thành viên rời rạc: đất cát pha.
- Vệ thành thỏi nhưng đứt đoạn: đất thịt nhẹ.
- Vệ thành thỏi, uốn bị đứt đoạn: đất thịt trung bình.
- Vệ thành thỏi uốn có vết nứt: đất thịt nặng.
- Vệ thành thỏi, uốn không có vết nứt: đất sét.

### **Bài tập:**

1. Đọc toàn bộ phần thực hành của bài 4 trong SGK.
2. Quy trình thực hành xác định thành phần cơ giới của đất bằng phương pháp đơn giản (vẽ tay) gồm mấy bước?
3. Muốn xác định đất thịt nhẹ, đất thịt trung bình ta làm thế nào?

## **9. MÔN GDCD 7 – TUẦN 2**

### **Bài 2 TRUNG THỰC**

#### **I. Tìm hiểu truyện:**

“Sự công minh, chính trực của một nhân tài”

#### **II. Nội dung bài học:**

##### **1. Thế nào là trung thực:**

- Trung thực là tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lí.
- Sống ngay thẳng, thật thà, đối xử với mọi người nhân hậu, không lừa dối và dửng dưng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm.

##### **2. Ý nghĩa:**

Trung thực là đức tính cần thiết quý báu của con người. Sống trung thực giúp ta nâng cao phẩm giá, làm lành mạnh các mối quan hệ XH và sẽ được mọi người tin yêu, kính trọng.

##### **3. Rèn luyện đức tính trung thực:**

- HS tự liên hệ

**Bài tập:**

? Những việc làm nào sau đây thể hiện tính trung thực? Giải thích?

- a) Làm bài cho bạn.
- b) Bà Hoa kinh doanh 5 mặt hàng nhưng khi nộp thuế bà chỉ kê khai 3 mặt hàng để đóng thuế ít.
- c) Đổ lỗi cho người khác khi mình làm sai.
- d) Bao che cho bạn thân.
- d) Nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.
- e) Nhận lỗi khi đã làm những việc sai trái.

**10. MÔN TIN HỌC 7 – TUẦN 2**


***Bài thực hành 1:***

**LÀM QUEN VỚI CHƯƠNG TRÌNH BẢNG TÍNH EXCEL**

**1. Khởi động Excel**

Có nhiều cách khởi động


- Nháy chuột trên nút Start trở vào All Programs và chọn Microsoft Excel

Hoặc Nháy đúp chuột trên biểu tượng  trên màn hình nền

Hoặc Nháy chuột phải vào biểu tượng  trên màn hình và chọn Open.

**2. Lưu kết quả và thoát khỏi Excel.**

\* Nháy bảng chọn File => Save

\*Thoát khỏi Excel: chọn File →Exit hoặc nháy nút  trên thanh tiêu đề

**Bài tập 1:**

a) Liệt kê các điểm giống nhau và khác nhau giữa màn hình Word và Excel.

- Giống nhau: có thanh công cụ, thanh bảng chọn, thanh tiêu đề,....

- Khác nhau:

+ Màn hình của chương trình Excel có thanh công thức, trang tính, các dãy lệnh Formulas (Công thức) và Data (dữ liệu).

+ Màn hình của Word có vùng soạn thảo văn bản, không có thanh công thức.

b) Mở một vài dải lệnh và quan sát các lệnh trên các dải lệnh đó.

c) Kích hoạt một ô tính và thực hiện di chuyển trên trang tính bằng chuột và bằng bàn phím. Quan sát sự thay đổi các ô tên hàng (cột bên trái) và tên cột (hàng trên cùng).

**Bài tập 2:**

- Nhập dữ liệu tùy ý vào một ô tính.

- Nhấn phím Enter để kết thúc công việc.

- Quan sát ô được kích hoạt tiếp theo và đưa ra nhận xét.

- Nhập dữ liệu vào một ô khác, nhưng thực hiện một trong các thao tác sau đây sau khi gõ:

a. Nhấn phím Tab.

b. Nhấn các phím mũi tên.

c. Nhấn phím ESC.

d. Nháy chuột trên một ô khác.

- Chọn một ô tính có dữ liệu và nhấn phím Delete. Chọn một ô tính khác có dữ liệu và gõ nội dung mới => cho nhận xét về các kết quả.



**11. MÔN ÂM NHẠC 7 – TUẦN 2**

**Ôn tập bài hát : MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

Tập đọc nhạc : TĐN SỐ 1

Bài đọc thêm : CÂY ĐÀN BẦU

**1/ Ôn tập bài hát:**

“ Mái trường mến yêu “

Nhạc và lời ; Lê Quốc Thắng

- HS mở trên youtube nghe phần giai điệu bài hát
- HS hát kết hợp vận động và minh họa một số động tác phụ họa

**2/ Tập đọc nhạc số 1**

“Ca ngợi tổ quốc “

Nhạc và lời ; Hoàng Vân

\_ HS tìm hiểu bài tập đọc nhạc được viết ở nhịp mấy ? ( bài tđn được viết ở nhịp 2/4 )

\_ HS tìm hiểu cao độ của bài TĐN ?( Đồ ,rê , mi,fa, son ,đó )

\_ HS tìm hiểu trường độ của bài TĐN ; ( đơn , đen, trắng )

\_ HS Tìm hiểu bài TĐN được chia ra làm mấy câu ( hai câu)

(Sau khi tìm hiểu xong nội dung của bài TĐN học sinh mở phần nhạc đệm trên youtube học sinh nghe và tập theo )

**3/ Bài đọc thêm :**

Cây đàn bầu

\_ HS đọc phần nội dung cây đàn bầu trong SGK

**4/ Dặn dò :** HS hát thuộc bài hát và chép bài TĐN vào vở

**12. MÔN MỸ THUẬT 7 – TUẦN 2**

**MỘT SỐ CÔNG TRÌNH MỸ THUẬT THỜI TRẦN**

(1226- 1400)

Nội dung ghi bài

**1/ Kiến trúc**

**a/Tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc)**

-Tháp Bình Sơn ( chùa Vĩnh Khánh ) là công trình kiến trúc bằng đất nung lớn

+ Hình dáng

- Mặt bằng tháp hình vuông, càng lên cao càng nhỏ dần.

- Mái hẹp, tầng dưới cao hơn tầng trên.

**b/Cấu trúc.**

Được xây bằng gạch tạo thể vững chắc . Lỗ tháp rộng tạo sự thông thoát . Bên ngoài được áp gạch vuông và có trang trí

**c/ Trang trí:** Các tầng được trang trí hoa văn rất phong phú..., Tháp Bình Sơn là niềm tự hào của kiến trúc cổ Việt Nam

**2/Khu lăng mộ An Sinh ( Quảng Ninh)**

\_ Các lăng mộ thời Trần được xây dựng ở chân núi ,nằm cách xa nhau ,đều hướng về phía khu đền An Sinh

\_ Kích thước các lăng mộ tương đối lớn

\_ Bố cục của các lăng mộ thường đăng đối ,quy tụ vào một điểm ở giữa

\_Trang trí : các pho tượng thường được gắn vào các thành bậc,hoặc sắp đặt như một cảnh châu ,thờ cúng người đã mất

**3/Điêu khắc**

**a/Tượng Hổ lăng Trần Thủ Độ ( Thái Bình)**

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 7 - TUẦN 2

\_ Tượng Hồ với kích thước gần như thật, được tạo khối đơn giản, dứt khoát, có chọn lọc....

\_ Tượng đã lột được tính cách, vẽ đường bệ, lẫm liệt của Trần Thủ Độ

### b/ Chạm khắc gỗ chùa Thái Lạc ( Hưng Yên )

\_ Nội dung: các cảnh dâng hoa tấu nhạc , với nhân vật là vũ nữ , nhạc công

\_ Bố cục: Được sắp xếp cân đối, không đơn điệu .Tạo khối tròn mịn tạo sự yên bình thanh tĩnh...

4/ **Dặn dò:** HS chuẩn bị bài để hôm sau học bài mới ; vẽ theo mẫu ; cái cốc và quả

## 13. MÔN THỂ DỤC 7 – TUẦN 2

### Bài học: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ – CHẠY NHANH

#### NỘI DUNG BÀI HỌC

#### 1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

##### 1.1. Nội dung 1: ĐHĐN :

- Tập hợp hàng dọc, dóng hàng



+ Khẩu lệnh : “Thành 1(2,3,4) hàng dọc ... tập hợp !”

“Nghỉ !”, “Nghiêm !”, “Thôi !”, “Nhìn trước ... thẳng”

- Quay các hướng :

“Bên phải ... Quay !”, “Bên trái... Quay !”, “Đằng sau ... Quay !”

- Học mới: Biến đổi đội hình 0-2-4

##### 2.2. Nội dung 2: CHẠY NHANH:

Trò chơi “Chạy tiếp sức” Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức nhanh.

#### 2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

##### 2.1. Nội dung 1: ĐHĐN:

Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm, nghỉ, quay phải, trái, quay đằng sau.

##### 2.2. Nội dung 2: CHẠY NHANH:

Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông.

- Trò chơi “Chạy tiếp sức” (lớp 6)

#### 3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

- Về nhà ôn luyện nội dung: tập hợp hàng dọc, ngang, điểm số, dàn hàng, dồn hàng, biến đổi đội hình 0-2-4 chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông